

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Trinh;
2. Bà Đinh Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh và ông Trương Công Bình –
Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ tham gia phiên tòa: Bà Lê
Thị Thúy Danh và ông Đinh Văn Ngãi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ và điểm cầu thành phần Ủy ban nhân dân xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* anh Phan Văn M, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị H có mặt tại phiên tòa, anh M vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2021, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 08/10/2021, đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 15/3/2022, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân, chị H và anh M được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 1993, từ khi tổ chức đám cưới và chung sống với nhau cho đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Lúc đầu, vợ chồng chung sống H phúc, đến năm 2008 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc anh M không tập trung làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, gây sự, chửi bới, hành hung vợ con. Những mâu thuẫn, cãi vã giữa chị và anh M xảy ra liên tục và kéo dài qua nhiều năm nhưng vì thương cho các con nên chị nhiều lần nhẫn nhịn, chịu đựng để lo cho các con ăn học. Đầu năm 2017, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị trở nên nghiêm trọng hơn, anh M thường xuyên ăn nhậu về nhà liên tục gây chuyện, đánh chị và các con nên chị và các con chị chuyển đến một căn nhà khác của vợ chồng (cùng địa phương) nhằm tránh việc bạo hành của anh M. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không tin tưởng, không quan tâm đến nhau, sống không có H phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh M.

- Về con chung, chị H và anh M có 02 con chung tên Phan Thị Phương, sinh ngày 08/12/1993 và Phan Thị Thu, sinh ngày 11/02/1996. Hiện nay hai con đã trên 18 tuổi và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên chị H không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung chị H khai: Trong thời gian sống chung chị H và anh M có các tài sản chung gồm:

1. 01 căn nhà cấp 4, mái lợp tôn, được xây dựng trên diện tích đất 146,1 m² (đo đạc thực tế là 165,2m²), tại thôn Giá Vực, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, trên thửa đất số 80, tờ bản đồ số 28, giá trị nhà là 100.000.000 đồng, giá trị quyền sử dụng đất là 300.000.000 đồng;

2. 01 thửa đất số 654, tờ bản đồ số 05, diện tích 9.536 m² tại Đồi Nước Trum, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, loại đất rừng sản xuất, giá trị quyền sử dụng đất là 80.000.000 đồng.

3. 01 căn nhà cấp 4, mái lợp ngói, diện tích nhà khoảng 120 m² được xây dựng trên diện tích đất 737,2 m², tại thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, trên thửa đất số 425, tờ bản đồ số 33, giá trị nhà là 80.000.000 đồng, giá trị quyền sử dụng đất là 200.000.000 đồng;

4. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 5.000 m², tại Vùng Nước Tuyên, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, giá trị 30.000.000 đồng;

5. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 4.000 m², tại Suối Nước Tuyên,

thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, giá trị 20.000.000 đồng;

6. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 7.500 m², tại Suối Nước Rằm, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, giá trị 40.000.000 đồng;

7. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 7.000 m², tại Suối Nước Prin, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, giá trị 40.000.000 đồng;

8. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 5.000 m², tại Suối Nước Đen, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, giá trị 30.000.000 đồng;

9. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 7.500 m², tại Suối Nước Rằm, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, giá trị 40.000.000 đồng;

10. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 6.000 m², tại Suối Nước Đen, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, giá trị 35.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H rút yêu cầu khởi kiện đối với các tài sản sau gồm:

1. 01 thửa đất số 654, tờ bản đồ số 05, diện tích 9.536 m² tại Đồi Nước Trum, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, loại đất rừng sản xuất;

2. 01 căn nhà cấp 4, mái lợp ngói, diện tích nhà khoảng 120 m² được xây dựng trên diện tích đất 737,2 m², tại thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, trên thửa đất số 425, tờ bản đồ số 33;

3. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 5.000 m², tại Vùng Nước Tuyềnh, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi;

4. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 4.000 m², tại Suối Nước Tuyềnh, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi;

5. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 7.500 m², tại Suối Nước Rằm, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi;

6. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 7.000 m², tại Suối Nước Prin, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.;

7. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 5.000 m², tại Suối Nước Đen, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.;

8. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 7.500 m², tại Suối Nước Rằm, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi;

9. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 6.000 m², tại Suối Nước Đen, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi..

Lý do rút một phần yêu cầu khởi kiện là để chị H và anh M tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

Chị H yêu cầu được nhận diện tích đất 165,2 m², thửa đất số 80, tờ bản đồ số 28, địa chỉ thôn Giá Vực, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, giá trị quyền sử dụng đất là 300.000.000 đồng và yêu cầu được nhận tài sản trên đất gồm 01 căn nhà cấp IV có diện tích 106,6 m², mái hiên có diện tích 15,1 m², nhà tạm có diện tích 15,1 m², 01 nhà vệ sinh có diện tích 5,7 m², 01 giếng khoan (đóng), 01 cây sake và 01 cây bàng, có giá trị là 100.000.000 đồng.

Về nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H thống nhất kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án chị không có ý kiến gì.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ chị H tự nguyện chịu toàn bộ không yêu cầu anh M phải trả lại cho chị.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2021, bản tự khai ngày 16/3/2022, anh Phạm Văn M trình bày:

Về hôn nhân, anh M và chị H kết hôn vào năm 1993 và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Ba Vì, huyện Ba Tơ thì sau đó mới tổ chức đám cưới. Do quá lâu nên anh M không nhớ ngày tháng đăng ký và cũng không còn lưu giữ giấy chứng nhận kết hôn của vợ chồng. Quá trình chung sống với nhau thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên anh và chị H đã không còn chung sống với nhau từ 05 đến 06 năm nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung, anh M xác nhận vợ chồng anh có 02 con chung tên Phan Thị Phương, sinh ngày 08/12/1993 và Phan Thị Thu, sinh ngày 11/02/1996. Hiện nay hai con đã trên 18 tuổi, đã có gia đình nên anh M không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Anh M thừa nhận trong thời gian sống chung anh M và chị H tạo lập được khối tài sản chung như chị H trình bày là đúng, anh M không có ý kiến bổ sung gì.

Anh M đồng ý giao diện tích đất thuộc thửa 80, tờ bản đồ số 28 và toàn bộ tài sản trên đất cho chị H quản lý, sử dụng.

Đối với việc chị H rút một phần đơn yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung anh M không có ý kiến gì.

Về nợ chung: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh M đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa anh với chị H và đề nghị vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử tại Tòa án.

Anh M thống nhất kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án anh M không có ý kiến gì.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại Điều 28, 35, và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, Chánh án ra quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đúng quy định; Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016

- Về hôn nhân: đề nghị không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn M là vợ chồng.

- Về con chung: Hiện nay hai con chung của chị H và anh M đã trên 18 tuổi, chị H và anh M không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: đề nghị giao cho chị H quản lý và sử dụng toàn bộ diện tích đất 165,2 m², thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ số 28 và toàn bộ tài sản trên đất.

- Đề nghị đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia các tài sản chung của chị H gồm:

1. 01 thửa đất số 654, tờ bản đồ số 05, diện tích 9.536 m² tại Đồi Nước Trum, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, loại đất rừng sản xuất.

2. 01 căn nhà cấp 4, mái lợp ngói, diện tích nhà khoảng 120 m² được xây dựng trên diện tích đất 737,2 m², tại thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, trên thửa đất số 425, tờ bản đồ số 33.

3. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 5.000 m², tại Vùng Nước Tuyền, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

4. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 4.000 m², tại Suối Nước Tuyền, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

5. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 7.500 m², tại Suối Nước Rằm, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

6. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 7.000 m², tại Suối Nước Prin, thôn

Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

7. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 5.000 m², tại Suối Nước Đen, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

8. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 7.500 m², tại Suối Nước Râm, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

9. 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 6.000 m², tại Suối Nước Đen, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Về nợ chung: Chị Hanh và anh M không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Đương sự phải chịu án phí, chi phí xem xét, thẩm định sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện ly hôn, tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh Phan Văn M hiện đang đăng ký thường trú tại thôn G, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tố tụng, các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải. Tòa án đã căn cứ vào khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua lời trình bày của chị Nguyễn Thị H và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B có cơ sở xác định chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, mặc dù có tổ chức đám cưới, có con chung và tài sản chung với nhau nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, quan hệ vợ chồng của

chị H và anh M được xác lập sau ngày 03 tháng 01 năm 1987 nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ theo điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M không được pháp luật công nhận là vợ chồng

[2.2] Về con chung: Chị H và anh M đều xác nhận trong thời kỳ hôn nhân họ có 02 con chung tên Phan Thị Phương, sinh ngày 08/12/1993 và Phan Thị Thu, sinh ngày 11/02/1996. Các con chung của họ đã trên 18 tuổi và chị H, anh M không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, lời khai của các đương sự, kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ xác định tài sản chung của Chị H, anh M tạo lập trong thời gian sống chung gồm:

1. 01 diện tích đất 165,2 m² thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ số 28, địa chỉ thôn Giá Vực, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Tài sản trên đất gồm có: 01 nhà cấp IV có diện tích 106,6 m², mái hiên có diện tích 15,1 m², nhà tạm có diện tích 15,1 m², 01 nhà vệ sinh có diện tích 5,7 m², 01 giếng khoan (đóng), 01 cây sake và 01 cây bàng.

2. 01 căn nhà cấp 4c, mái lợp ngói, có diện tích 118,5 m² được xây dựng trên diện tích đất 617,2 m² tại thửa đất số 425, tờ bản đồ số 33, địa chỉ thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Tài sản trên đất: 01 nhà cấp IV có diện tích 118,5 m², mái hiên có diện tích 25,3 m², chuồng heo có diện tích 29,3 m², 01 nhà vệ sinh có diện tích 4,3 m², 01 giếng đào, 02 cây huỳnh đàn, 04 cây nhãn, 01 cây sung và 08 cây keo.

3. 01 thửa đất không có số thửa (được ký hiệu là A), tờ bản đồ số 10, diện tích đất 5765,4 m², địa chỉ thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, loại đất rừng sản xuất. Tài sản trên đất: Toàn bộ diện tích đất được trồng cây keo khoảng 02 năm tuổi.

4. 01 thửa đất số 12, tờ bản đồ 10, diện tích đất 4747,7 m², địa chỉ thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, loại đất trồng cây lâu năm khác (LNK). Tài sản trên đất: Toàn bộ diện tích đất được trồng cây keo khoảng 04 năm tuổi.

5. 01 thửa đất số 81, tờ bản đồ 10, diện tích đất 3988,3 m², địa chỉ thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, loại đất trồng rừng sản xuất (RSM). Tài sản trên đất: Toàn bộ diện tích đất được trồng cây keo khoảng 01 năm tuổi.

6. 01 thửa đất không có số thửa (được ký hiệu là B), tờ bản đồ 10, diện tích đất 3980,5 m², địa chỉ thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Tài sản trên đất: Toàn bộ diện tích đất được trồng cây keo khoảng 01 năm tuổi.

7. 01 thửa đất không có số thửa (được ký hiệu là A), tờ bản đồ 5, diện tích đất 3440,9 m², địa chỉ thôn Nước Ui, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Tài sản trên đất: Toàn bộ diện tích đất được trồng cây keo khoảng 03 tháng tuổi.

8. 01 thửa đất không có số thửa (được ký hiệu là B), tờ bản đồ 5, diện tích đất 4629,1 m², địa chỉ thôn Nước Ui, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Tài sản trên đất: Toàn bộ diện tích đất được trồng cây keo khoảng 04 năm tuổi.

9. 01 thửa đất số 52, tờ bản đồ 10, diện tích đất 2515,3 m², địa chỉ thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, loại đất trồng rừng sản xuất (RSM). Tài sản trên đất: Toàn bộ diện tích đất được trồng cây keo khoảng 03 năm tuổi.

[2.3.1] Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được quản lý, sử dụng diện tích đất 165,2 m², thửa đất số 80, tờ bản đồ số 28, địa chỉ thôn Giá Vực, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi và tài sản trên đất là 01 nhà chấp IV có diện tích 106,6 m², mái hiên có diện tích 15,1 m², nhà tạm có diện tích 15,1 m², 01 nhà vệ sinh có diện tích 5,7 m², 01 giếng khoan (đóng), 01 cây sake và 01 cây bàng. Bị đơn thống nhất, đồng ý giao toàn bộ tài sản trên cho nguyên đơn quản lý, sử dụng.

Về giá trị tài sản nguyên đơn đưa ra giá trị như sau:

- Giá trị quyền sử dụng đất của toàn bộ tích đất 165,2 m², thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ số 28, địa chỉ thôn Giá Vực, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi có giá trị hiện nay là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

- Giá trị tài sản trên đất bao gồm: 01 nhà chấp IV có diện tích 106,6 m², mái hiên có diện tích 15,1 m², nhà tạm có diện tích 15,1 m², 01 nhà vệ sinh diện tích 5,7 m², 01 giếng khoan (đóng), 01 cây sake và 01 cây bàng có tổng giá trị là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Tổng cộng giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất nguyên đơn đưa ra giá trị là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). Bị đơn thống nhất với giá trị tài sản nguyên đơn đưa ra và không có ý kiến gì.

Tại Công văn số 62/UBND ngày 13/4/2022 của Ủy ban nhân dân xã Ba Vì về việc có ý kiến đối với tài sản đang tranh chấp: Về nguồn gốc đất là được cha mẹ đẻ chị H tặng cho vợ chồng chị H và anh M sử dụng từ năm 1993, cho bằng miệng, không có giấy tờ tặng cho và làm nhà ở từ năm 1996, sử dụng cho đến nay; không có tranh chấp về đất và tài sản trên đất; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Căn cứ ý kiến của các bên đương sự, xét theo điều kiện thực tế việc sử dụng tài sản chung liên quan đến cuộc sống, nguyện vọng, nhu cầu sử dụng và căn cứ theo ý kiến của chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để

giao toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất của thửa đất số 80, tờ bản đồ số 28, địa chỉ thôn Giá Vực, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi cho chị H quản lý, sở hữu, sử dụng.

[2.3.2] Theo quy định của pháp luật người được quyền sử dụng tài sản phải có trách nhiệm thanh toán giá trị phân chênh lệch về tài sản được chia cho người không được nhận bằng hiện vật. Tuy nhiên, tại bản khai ngày 16/3/2022 anh Phan Văn M không yêu cầu chị H thanh toán lại phần giá trị tài sản chênh lệch được hưởng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3.3] Đối với các tài sản còn lại nguyên đơn rút yêu cầu, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố và cũng không có ý kiến gì việc rút yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với việc rút yêu cầu của nguyên đơn.

[2.4] Về nợ chung: Chị H và anh M không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc là 20.000.000 đồng. Nguyên đơn đã tạm ứng đủ số tiền 20.000.000 đồng. Nguyên đơn tự nguyện chịu số tiền chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc là 20.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 400.000.000 đồng x 5% = 20.000.000 đồng. Tổng cộng nguyên đơn phải chịu là 20.300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157, 158; Điều 227, 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 11, 85; 87; 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 14, 15, 16, Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn M.

2. Về tài sản chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H quản lý, sở hữu, sử dụng diện tích đất 165,2 m² tại thửa đất số 80, tờ bản đồ số 28, địa chỉ thôn Giá Vực, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, cùng toàn bộ tài sản trên đất gồm: 01 nhà cấp IV (ký hiệu là g) có diện tích 106,6 m², mái hiên (ký hiệu là h) có diện tích 15,1 m², nhà tạm (ký hiệu là t) có diện tích 15,1 m², 01 nhà vệ sinh (ký hiệu là wc) có diện tích 5,7 m², 01 giếng khoan (đóng), 01 cây sake và 01 cây bàng.

Giới cận diện tích đất:

- Phía Đông giáp: đường liên xã Ba Vì đi xã Ba Xa; có cạnh là 5,04 mét (viết tắt mét là m), được ký hiệu là từ điểm số 03 đến điểm số 4 trong sơ đồ địa chính thửa đất.

- Phía Tây giáp: đất của ông Nguyễn Văn Đình; có cạnh là 4,95 mét, được ký hiệu là từ điểm số 01 đến điểm số 06 trong sơ đồ địa chính thửa đất.

- Phía Nam giáp: thửa đất số 79 của ông Huỳnh Văn Hội đang sử dụng; có cạnh dài là 32,55 m + 0,52 m = 33,07 m, ký hiệu từ điểm số 04, 05 đến điểm số 06 trong sơ đồ địa chính thửa đất.

- Phía Bắc giáp: thửa đất số 61 của ông Nguyễn Văn Đình, có cạnh dài là 32,57 m + 0,52 m = 33,09 m, ký hiệu từ điểm số 01, 02 đến điểm số 03 trong sơ đồ địa chính thửa đất.

(Kèm theo Sơ đồ địa chính thửa đất và là một phần không thể tách rời của Bản án này)

3. Chị Nguyễn Thị H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng đất đối với diện tích nhà và đất được chia nêu trên.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia các tài sản chung của chị H gồm:

- 01 thửa đất số 654, tờ bản đồ số 05, diện tích 9.536 m² tại Đồi Nước Trum, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, loại đất rừng sản xuất.

- 01 căn nhà cấp 4, mái lợp ngói, diện tích nhà khoảng 120 m² được xây dựng trên diện tích đất 737,2 m², tại thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, trên thửa đất số 425, tờ bản đồ số 33.

- 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 5.000 m², tại Vùng Nước Tuyền, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 4.000 m², tại Suối Nước Tuyền,

thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 7.500 m², tại Suối Nước Rằm, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 7.000 m², tại Suối Nước Prin, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 5.000 m², tại Suối Nước Đen, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 7.500 m², tại Suối Nước Rằm, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- 01 thửa đất rừng sản xuất, diện tích đất 6.000 m², tại Suối Nước Đen, thôn Mang Đen, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về án phí:

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H phải chịu 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tổng cộng chị Nguyễn Thị H phải chịu 20.300.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm ngàn đồng).

Nhưng được khấu trừ số tiền 12.250.000 đồng (mười hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) mà chị đã tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001009 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ.

Chị H phải tiếp tục nộp số tiền 8.050.000 đồng (tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 12/5/2022, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Đương sự;
- UBND xã Ba Vì, huyện Ba Tơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Văn Ngoan